**TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**THỊ XÃ BÌNH MINHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**TỈNH VĨNH LONG**

Số: 04/2025/QĐST-DS *B, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp yêu cầu chia thừa kế"*.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**- *Nguyên đơn*:** Bà Võ Kim S, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2022 cho bà Võ Kim S: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1976

Địa chỉ: số E, đường L, Phường E, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

**- *Bị đơn*:** Ông Võ Thanh H, sinh năm 1975

Địa chỉ: số A, tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

**- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1/ Ông Võ Thanh T1, sinh năm 1966 (chết)

Hàng kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Thanh T1:

1.1/ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1967 (vợ)

Địa chỉ: ấp Thuận Phú A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh,

tỉnh Vĩnh Long.

1.2/ Chị Võ Ngọc H1, sinh năm 1994 (con)

Địa chỉ: ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2/ Ông Võ Văn V, sinh năm 1954

3/ Bà Võ Thị T3, sinh năm 1957

Người đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 27/12/2024 cho ông Võ Văn V, bà Võ Thị T3: Bà Võ Kim S.

Cùng địa chỉ: tổ 2, ấp Thuận Phú A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Bà Võ Thị V1, sinh năm 1959 (chết)

Hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị V1:

4.1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 (chồng)

4.2/ Chị Nguyễn Thị Xuân T4, sinh năm 1977 (con)

4.3/ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1979 (con)

4.4/ Anh Nguyễn Thành H2, sinh năm 1981 (con)

4.5/ Anh Nguyễn Thành N1, sinh năm 1983 (con)

4.6/ Anh Nguyễn Thành H3, sinh năm 1985 (con)

Cùng địa chỉ: ấp Thuận Phú A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Ông Võ Bá T5, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Thuận Phú A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Bà Võ Thị M, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh B, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Ông Võ Thanh L, sinh năm 1972

Địa chỉ: tổ E, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

8/ Ông Võ Long Đ, sinh năm 1973

9/ Ông Võ Thanh T6, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: ấp An Thủy, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

10/ Bà Võ Thị Thu T7, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

11/ Bà Lê Thị C1, sinh năm 1983 (vợ ông H)

Địa chỉ: số 1613, tổ 2, ấp Thuận Phú A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chia thừa kế cho bà Võ Kim S; Ông Võ Thanh T1 (chết) có hàng thừa kế gồm vợ và con: Bà Trần Thị T2, chị Võ Ngọc H1 và bà Võ Thị Thu T7 phần đất như sau:

- Chia cho bà Võ Kim S được hưởng thừa kế diện tích 101,5m$^2$ theo tách thửa 228-1, loại đất ở + cây lâu năm. (trong đó có 50m$^2$ đất ở).

- Chia cho bà Trần Thị T2, chị Võ Ngọc H1 là hàng thừa kế của ông Võ Thanh T1 nhận thừa kế đồng sở hữu với bà Võ Thị Thu T7 diện tích chung 188,5m$^2$ theo tách thửa 228-2, loại đất ở + cây lâu năm. (trong đó có 100m$^2$ đất ở).

Diện tích còn lại thuộc thửa 228 có 150m$^2$ đất ở còn lại là cây lâu năm, giao cho ông Võ Thanh H thừa hưởng, quản lý và sử dụng.

Địa chỉ thửa đất: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Võ Kim S, Trần Thị T2, Võ Ngọc H1 và ông Võ Thanh H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai điều chỉnh biến động theo quy định. *(Kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 07/11/2024).*

Bà Trần Thị T2, chị Võ Ngọc H1 và bà Võ Thị Thu T7 tự nguyện hoàn trả lại chi phí sang lấp cát cho ông Võ Thanh H số tiền: 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kim S đối với thửa đất 139, tờ bản đồ số 18, diện tích theo giấy 1.596,6m$^2$, loại đất trồng lúa. Do ông Võ Thanh H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Địa chỉ thửa đất tại xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Võ Kim S nộp tiền án phí: 648.000đ; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.868.000đ theo biên lai thu số 0013110, ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. H4 lại số tiền chênh lệch cho bà Võ Kim S: 5.220.000đ.

- Bà Trần Thị T2, chị Võ Ngọc H1 nộp tiền án phí: 916.300đ (trong đó, án phí nhận thừa kế là 616.300đ và án phí không giá ngạch: 300.000đ). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 815.000đ theo biên lai thu số 0013098, ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Bà Trần Thị T2, chị Võ Ngọc H1 nộp thêm số tiền: 101.300đ.

- Bà Võ Thị Thu T7 nộp tiền án phí: 916.300đ (trong đó, án phí nhận thừa kế là 616.300đ và án phí không giá ngạch: 300.000đ). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 815.000đ theo biên lai thu số 0013097, ngày 03 tháng 01 năm

2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Bà Võ Thị Thu T7 nộp thêm số tiền: 101.300đ.

**Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản:**

Chi phí đo đạc và định giá tài sản, xem xét thẩm định là: 7.479.000đ.

Bà Võ Kim S tự nguyện nộp toàn bộ chi phí đo đạc, định giá tài sản và xem xét thẩm định số tiền: 7.479.000đ, bà S đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa chịu trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX. Bình Minh;
- Chi cục THADS TX. Bình Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Minh T**